

Số: 344/2024/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 5 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/5/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đặng Thị Thu T; sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 103A3 ngõ 128C, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;

Anh Hoàng Trung H; sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 7 ngách 41/30 ngõ 41, tổ 28, phường N, quận C, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 7/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và có hộ khẩu thường trú tại: Số 7 ngách 41/30 ngõ 41, tổ 28, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng, khiến cho cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi. Nay anh chị cùng xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết yêu cầu của chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và

nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị T và anh H không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29/5/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có được sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H cùng xác nhận có một con chung là: Hoàng Thảo A sinh ngày 01/10/2012, giới tính nữ. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Hoàng Thảo A kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H thỏa thuận, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Thu T và anh Hoàng Trung H thỏa thuận chị T là người chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu cầu

về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003530 ngày 16/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường N, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy